

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

ĐI TẾT THẦY

Sáng ba mươi, đang vui với tám quân bài tam cúc mới được chia đồ rục bộ ba “tướng sĩ tượng”, thì bố tôi đưa cho gói quà Tết bọc giấy điều:

- Lớn rồi, Tết này con đi tết thầy một mình! Cũng chẳng có gì, chỉ cặp bánh chưng với cân đường gọi là.

Tôi gật đầu nhưng bụng rất run. Tôi vốn là đứa trẻ nhút nhát, chưa dám đến nhà ai một mình, kể chi nhà thầy giáo có tiếng nghiêm khắc như thầy tôi. [...] Tôi đi thật chậm, nhưng rồi cũng đã đến cổng nhà thầy. Đã mấy lần giơ bàn tay nhỏ bé định đập lên đó, nhưng cả mấy lần tôi đều rút lại. Sợ quá! Ước gì có ai đó ra mở cổng. Tôi sẽ dúi vào tay cái khối nặng nề này rồi ù té chạy đi. Nhưng chờ mãi chẳng thấy, chỉ thấy còn cách là quay về. Rồi muốn ra sao thì ra!

Đường về, tôi đếm từng bước một. Đã đến quán nước bà Ngải, một bà lão sống mỗi một mình từ hồi nào. A! Phải rồi! Tôi rẽ vào quán, đặt vội lên đôi bàn tay nhăn nheo run run của bà gói quà Tết:

- Thầy u cháu...

Bà lặng người đi, cái miệng móm mấp máy:

- Đa tạ ông bà...

Xong việc, tôi về đến nhà, mặc dù tự trấn an: “Thầy giáo thì thiếu gì quà Tết” nhưng vẫn cứ thấy bút rút, tâm trạng của người vừa phạm tội, vừa không. Bố tôi không nhận ra điều ấy nên đã reo lên khi thấy tôi về:

- Thằng này giỏi! Tết thầy một mình!

Bố tôi càng khen, tôi lại càng nơm nớp chờ đợi...

Ngày mùng một, điều ấy không đến, may sao!

Ngày mùng hai, lạy trời, cũng thế. Nhưng...

Vừa mới sáng bảnh mắt, bà cụ Ngải đã xồng xộc bước vào nhà, miệng rối rít:

- Năm mới kính chúc ông bà làm ăn phát đạt bằng năm bằng mười năm ngoái...

Tôi chạy tọt vào buồng, tim thất lại. Bà ơi, bà đừng nói cái chuyện hôm trước bà nhé.

- Sau nữa xin cảm ơn ông bà có lòng nghĩ tới kẻ nghèo hèn như tôi. Cặp bánh ông bà cho, nó không phải bằng gạo, bằng thịt đậu, bằng vàng đầy ọ!

Tôi tái người, chỉ còn biết ngồi sụp xuống chờ ăn đòn. Quà không sai, bố tôi nghiêm mặt nhìn tôi sau lúc bà Ngải về:

- Vậy là thế nào?

Tôi nghĩ ngay được câu biến báo:

- Dạ, thầy con nhận rồi sai con tết lại bà...

- Thật không?

- Thật ạ!

- Được rồi, để tao xem lại!

[...] Ngoài sân bỗng vang lên tiếng chào. Tôi giật mình nhìn ra và tái mặt. Thầy tôi! Trời ơi, làm sao thầy lại đến nhà tôi vào giữa lúc này!

Tôi nhảy tọt vào buồng, run còn hơn buổi sáng. Tôi nghe thầy nói:

- Có hộp mứt đến mừng tuổi ông bà. Cũng là cảm ơn ông bà đã cho bánh Tết. Gỏi, bánh gói khéo quá, vừa chặt tay lại vừa đẹp.

Tôi không tin ở lỗ tai của mình, vội lên ra khỏi buồng, chạy thẳng một mạch tới quán bà Ngải. Trên mảnh gỗ lâu nay vẫn được làm bàn thờ tổ tiên của bà, vẫn là cặp bánh chưng nhà tôi lại thêm hộp mứt giống hệt cái hộp thầy vừa mừng tuổi bố mẹ tôi.

Chẳng để tôi kịp hỏi, bà Ngải đã “à” lên:

- Cậu, bữa cho quà, cậu bỏ quên lá thư. Lão nhờ người đọc mới biết thư thầy u cậu gửi cho ông giáo. Lão vội đưa tới ông giáo ngay, nhân dịp biểu ông giáo chúc cam. Cảm ơn ông giáo dạy học trò biết nhớ đến người nghèo. Ông giáo nhận thư lại còn cho mứt. Quý hóa quá!

Vậy là còn lá thư trong gói quà Tết tôi nào biết. Nhưng tôi biết, thầy tôi đã đọc thư, đã rõ hết chuyện, đã đỡ đòn cho tôi. Nếu không, phải ăn đòn ngày Tết thì giống cả năm. Có khi cả đời.

(Đi tết thầy - Nguyễn Khoa Đăng)

Câu 1. Truyện ngắn “Đi tết thầy” kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện? Việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có tác dụng gì?

Câu 2. Xác định phần dẫn trực tiếp có trong các câu văn dưới đây và chuyển sang cách dẫn gián tiếp:

Vừa mới sáng bảnh mắt, bà cụ Ngải đã xông xộc bước vào nhà, miệng ríu rít:

- Năm mới kính chúc ông bà làm ăn phát đạt bằng năm bằng mười năm ngoài...

Câu 3. Từ câu chuyện này, em rút ra bài học gì về cách đối nhân xử thế trong cuộc sống? Lí giải ngắn gọn.

II. VIẾT (6,0 điểm).

Câu 1. Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật “tôi” trong truyện ngắn “Đi tết thầy” của tác giả Nguyễn Đăng Khoa.

Câu 2. “Tôn sư trọng đạo” là truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về truyền thống tôn sư trọng đạo và cách để gìn giữ, lan tỏa truyền thống tốt đẹp đó trong thời đại ngày nay.

----- HẾT -----

Ghi chú: Phần I: Câu 1 (1,5 điểm); Câu 2 (1,0 điểm); Câu 3 (1,5 điểm)
Phần II: Câu 1. (2,0 điểm); Câu 2 (4,0 điểm).

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

ĐÔI DÉP CỦA THẦY

“Tôi gập lại những bài thơ trong sách giáo khoa để về nhà chăn trâu, bắt cua bắt tép phụ bố mẹ nuôi các em ăn học. Nhưng niềm khao khát được học hành luôn thôi thúc trong tôi. Nên mỗi buổi sau khi đã giặt giũ xong xuôi tôi thường ngồi ké vào bàn học của em và bắt đầu đọc sách. Những cuốn sách của thầy đã mở ra trước mắt tôi một thế giới vô vàn điều lý thú. Tôi như được bước vào những đời sống khác, vút thoát khỏi hiện tại nghèo nàn. Mỗi lần nghe tôi say sưa kể về những trang sách nhỏ thầy đều bảo “tri thức sẽ còn mang chúng ta đi xa hơn nữa”. Và thầy bắt đầu dạy những đứa trẻ không được đến trường như tôi vào buổi trưa hoặc buổi tối trong ngày. Chúng tôi dưới ánh điện đỏ quạch trong ngôi nhà mái lá mục nát và bắt đầu làm từng phép toán. Cũng có đứa cao như cây sào ngồi đánh vần “O tròn như quả trứng gà. Ô thì đội nón. Ơ thì thêm râu”. Thầy ân cần cúi xuống cầm tay học trò đưa nắn nót từng chữ trên trang vở. Tôi có khi vì say mê một phép tính hay một bài thơ nào đó mà không biết thầy đang đứng ngay bên cạnh. Nhà thầy không có cửa gió luôn vào những manh áo vá. Chỉ giọng nói của thầy là ấm áp, đủ sức xua đi cái lạnh lẽo ngoài trời...

Nhà thầy nghèo, chỗ tôi hay ngồi học bức tường đất đã thủng lỗ chỗ hở ra cả rom rạ. Nếu ngồi học vào buổi trưa thì ánh nắng hắt thẳng vào trang sách. Nhìn qua vệt nắng dài tôi thấy cả nghìn hạt bụi li ti cuộn cuộn bay trong không khí. Buổi tối gió thổi qua kẽ hở lạnh buốt cả người, thầy lấy một nùi giẻ nhét kín. [...] Chúng tôi, những đứa trẻ nhỏ của thầy sau này có đứa thành đạt có đứa không. Nhưng tất cả chúng tôi đều đã thành người, sống không thẹn với những điều thầy dạy.

Năm nào có dịp về thăm tôi đều tìm mua tặng thầy đôi dép rọ bộ đội. Đó là loại dép đã gắn bó với thầy từ hơn hai chục năm về trước. Tôi vẫn nhớ như in đôi dép rọ của thầy, nó màu đỏ gạch đã bạc màu mưa nắng và mòn vẹt đế. Thầy vẫn đi đôi dép ấy ngay cả khi nó đã đứt quai. Buổi trưa hôm ấy lúc thầy ra đề Văn và bảo chúng tôi ngồi tập trung làm bài. Tôi thấy thầy xách theo đôi dép lạng lẽ ra đầu hiên ngồi. Một lưỡi liềm, một mảnh nhựa dẻo, thầy nhóm một đồng lửa nhỏ bằng mấy thanh tre khô rồi khéo léo hàn quai. Chỉ một lúc sau là chân thầy đã nằm yên vị trong đôi dép rọ. Thầy hàn khéo đến mức nếu không nhìn kỹ sẽ chẳng nhận ra quai dép từng đã đứt. Nhưng thầy lại bảo “mỗi vết sẹo có vẻ đẹp riêng của nó. Sẹo của dép cũng vậy”. Tôi về nhà nhìn thật lâu những đôi dép để ngoài hè nước mắt bỗng ứa ra. Dép của anh em tôi thì lành. Dép của bố mẹ tôi chiếc nào cũng vá vúu bằng những miếng nhựa khác màu. Vậy mà tôi có lúc tị nạnh với các em chỉ vì mình không có dép mới để đi. Trong khi đó biết bao người chỉ cần một đôi dép lành lặn để đi cũng đã là hạnh phúc. Kể từ đó tôi không bao giờ mè nheo đòi mẹ mua dép mới cho mình. Những đôi dép của tôi sau này đều được đeo cho đến khi chúng rách.

[...] Mùa hè năm ấy bệnh đau dạ dày tái phát mẹ nằm co quắp ở nhà suốt mấy hôm, mà bố thì chưa ứng được tiền. Nhà cũng không có gì để bán, gà còn nhỏ, lúa gạo còn phải đi vay vì cả năm hạn hán không cày cấy được gì [...] Tối hôm ấy thầy đến lúc bố tôi mới đi làm về. Tôi ngồi nấu cháo lợn trong bếp, thầy nói chuyện gì đó với bố hồi lâu. Lúc ra về thầy còn dặn tôi: “Ngày mai em nhớ qua học cùng các bạn”. Mắt bố đỏ hoe, tay nắm chặt xấp tiền thầy vừa cho mượn. Tôi nhìn theo dáng thầy gầy gò, vẫn chiếc áo bạc màu và đôi dép hình như mới có thêm một vết sẹo vắt ngang.

Nhiều năm nay thầy đã già nhưng vẫn còn tha thiết chuyện gieo chữ nghĩa. Thầy mở một thư viện gia đình với gia tài sách của các học trò mang về góp lại. Thư viện của thầy mở cửa suốt ngày đón những người tha thiết với tri thức. Người đến với thư viện không chỉ là học sinh mà còn có cả những người lớn tuổi. Họ đến đó ngồi dưới những tán cây trong vườn và đắm chìm vào từng trang sách. Tôi về thăm thầy những khi lòng chống chọi để tìm lại cảm giác bình yên trong ký ức khi còn là một đứa trẻ nghèo khát khao sự học. Thầy đã dạy tôi từng con chữ, uốn nắn tôi bằng những bài học không có trong sách vở. Như tình yêu thương của thầy và những miếng hàn trên đôi dép rọ mãi mãi là vết sẹo đẹp nhất mà tôi thấy trên đời...”

(Truyện ngắn “Đôi dép của thầy” - Vũ Thị Huyền Trang)

Câu 1. Truyện ngắn “Đôi dép của thầy” kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện? Việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có tác dụng gì?

Câu 2. Xác định phần dẫn trực tiếp có trong các câu văn dưới đây và chuyển sang cách dẫn gián tiếp:

Lúc ra về thầy còn dặn tôi: “Ngày mai em nhớ qua học cùng các bạn”.

Câu 3. Trong truyện, nhân vật tôi khẳng định: Thầy đã dạy tôi từng con chữ, uốn nắn tôi bằng những bài học không có trong sách vở. Theo em, “những bài học không có trong sách vở” mà nhân vật tôi nói đến ở đây là gì?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật người thầy trong truyện ngắn “Đôi dép của thầy” của tác giả Vũ Thị Huyền Trang.

Câu 2. Lòng biết ơn là một trong những giá trị đạo đức tốt đẹp của con người được thể hiện rõ qua thái độ trân trọng, kính yêu đối với thầy cô giáo – những người có công dạy dỗ, dìu dắt chúng ta trưởng thành. Hãy viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 400 chữ trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng biết ơn đối với thầy cô giáo và cách để thế hệ trẻ hôm nay gìn giữ, lan tỏa giá trị tốt đẹp ấy.

----- HẾT -----

Ghi chú: Phần I: Câu 1 (1,5 điểm); Câu 2 (1,0 điểm); Câu 3 (1,5 điểm)

Phần II: Câu 1. (2,0 điểm); Câu 2 (4,0 điểm).

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm). Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

THẦY GIÁO DẠY VẼ CỦA TÔI

Tôi muốn kể với các em về thầy giáo dạy vẽ của tôi. Thầy dạy chúng tôi cách đây mười bảy năm, khi đó chúng tôi mới học lớp Năm mà thầy thì mái tóc đã bạc phơ...

[...] Thầy ăn mặc theo kiểu xưa: bộ com-lê đen đã cũ lắm, nhưng chiếc ca-vát vẫn luôn thắt chỉnh tề trên cổ. Thầy thường đội mũ nồi, bộ râu mép rậm lắm tấm bạc, đôi giày cũ và chiếc cặp da nâu cũng đã sờn rách.

Thầy luôn đảm chiêu nhưng hiền hậu. Chẳng bao giờ thầy cáu giận, gắt gỏng với chúng tôi. Cũng chẳng bao giờ thầy bỏ một tiết lên lớp nào, kể cả những hôm thầy yếu mệt, sốt cao, giọng run run.

Các cô giáo, thầy giáo trong trường kể rằng thầy là một trong số những họa sĩ học khoá đầu tiên của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Bạn học của thầy, hầu hết đều đã trở thành những họa sĩ tên tuổi, có người nổi tiếng cả ở nước ngoài, riêng thầy Bản chỉ là một giáo viên dạy vẽ bình thường ở một trường cấp hai.

Thầy dạy chúng tôi kẻ chữ, vẽ cái sọt giấy, lọ mực, viên gạch, thỉnh thoảng mới có một bài “vẽ tự do”: cảnh chùa hoặc cảnh lao động ở vườn trường. Thầy dạy rất ân cần, tỉ mỉ, chỉ bảo cho chúng tôi từng li từng tí: cách tô màu, đánh bóng, cả cách gọt bút chì thế nào cho đẹp và dễ vẽ. Nhưng thú vị hơn cả là những câu chuyện của thầy. Thầy thường nói say sưa với chúng tôi về hội họa, về màu sắc và đường nét, về cái thế giới thứ hai, thế giới rục rờ, kì lạ của những bức tranh, những cánh cửa mở tới những khu vườn tốt lành và đẹp đẽ. Có những lần, thầy đưa chúng tôi về nhà thầy chơi, về gian gác xếp đầy sách vở và tranh ảnh. Thầy đưa chúng tôi xem những quyển sách của các bậc danh họa. Thầy cũng cho chúng tôi xem những bức tranh thầy vẽ những bức tranh nhỏ, vẽ rất tỉ mỉ những bình hoa nhiều màu, những ngôi nhà, những em bé hàng xóm... Thầy vẽ chậm, vẽ kĩ, không hiểu có đẹp không, nhưng tranh của thầy ít được mọi người chú ý. Chúng tôi có đi hỏi nhưng chẳng mấy ai biết tên họa sĩ Nguyễn Thừa Bản.

[...]Càng thương thầy, chúng tôi càng giận những người xem vô cùng. Nảy ra một ý, chúng tôi bàn khẽ với nhau, rồi mở quyển sổ ghi cảm tưởng, chúng tôi thay nhau viết:

“Chúng tôi rất thích bức tranh của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản!”

“Bức tranh vẽ tĩnh vật của họa sĩ Nguyễn Thừa Bản rất đẹp. Họa sĩ là một người có tài năng và cần cù lao động. Kính chúc họa sĩ mạnh khỏe v.v...”

Rồi chúng tôi ký những cái tên giả danh các ý kiến đó. Ngoài mấy đứa chúng tôi, không ai biết việc này.

Vài hôm sau, thầy Bản đến lớp. Bối rối vì cảm động, thầy báo tin:

- Các em ạ... bức tranh ở triển lãm của tôi... cũng được một số người thích... họ có ghi cảm tưởng... Ban tổ chức có đưa cho tôi đọc... tôi có ghi lại...

Thầy húng hắng ho, rồi nói thêm, vẽ ân hận:

- Bức tranh ấy tôi vẽ chưa được vừa ý... Nếu vẽ lại tôi sẽ sửa chữa nhiều hơn...

(Xuân Quỳnh, *Thầy giáo dạy vẽ của tôi*, Trần Hoài Dương tuyển chọn, Tuyển tập truyện ngắn hay Việt Nam dành cho thiếu nhi, tập 5, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2016)

Câu 1. Truyện ngắn “*Thầy giáo dạy vẽ của tôi*” kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện? Việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có tác dụng gì?

Câu 2. Xác định phần dẫn trực tiếp có trong các câu văn dưới đây và chuyển sang cách dẫn gián tiếp:

Thầy húng hắng ho, rồi nói thêm, vẽ ân hận:

- Bức tranh ấy tôi vẽ chưa được vừa ý... Nếu vẽ lại tôi sẽ sửa chữa nhiều hơn...

Câu 3. Bài học sâu sắc nhất em rút ra từ đoạn ngữ liệu trên là gì? Lí giải ngắn gọn.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích nhân vật thầy giáo trong truyện ngắn “*Thầy giáo dạy vẽ của tôi*” của tác giả Xuân Quỳnh.

Câu 2. Sự cống hiến thầm lặng là một vẻ đẹp đáng trân trọng trong cuộc sống. Hãy viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vẻ đẹp của sự cống hiến thầm lặng và cách để mỗi người, đặc biệt là thế hệ trẻ, có thể lan tỏa giá trị tốt đẹp ấy trong cuộc sống hôm nay.

----- HẾT -----

Ghi chú: Phần I: Câu 1 (1,5 điểm); Câu 2 (1,0 điểm); Câu 3 (1,5 điểm)

Phần II: Câu 1. (2,0 điểm); Câu 2 (4,0 điểm).